

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày: 27 – 12 – 22

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hùng Cường
2. Ông Hoàng Trọng Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị S** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 08/7/1984 tại huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị B; có chồng và 02 con; tiền án: không, tiền sự: Ngày 25/12/2021 thực hiện hành vi đánh bạc bị Công an xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39838/QĐ-XPVPHC ngày 23/01/2022 với số tiền 1.500.000đồng. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

2. Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

3. Ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 25/7/2022, Trần Thị S cùng với Hoàng Thị H và Hoàng Văn T đến chơi tại nhà của Nguyễn Thị L. Tại đây, L rủ S, H và T đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, thắng thua bằng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, tất cả đồng ý. Lý lấy ra 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ gồm 52 lá bài) có sẵn trong nhà rồi cả bốn người ngồi ở giữa nền nhà để đánh bạc. Cách đánh bạc được quy ước như sau: Cả nhóm sử dụng bộ bài Tu lơ khơ 52 lá bài, mỗi người chơi sẽ nhận được 03 lá bài, không tiết lộ các lá bài mình đang có; mỗi người đặt cược với số tiền là 20.000 đồng, tổ cao nhất là 100.000 đồng; Thứ tự các lá bài từ nhỏ nhất đến lớn nhất là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A (át); Ba lá thứ tự từ lớn nhất đến nhỏ nhất là: Lớn nhất là Sáp còn gọi là Sam (gồm 03 lá bài cùng một số, nhỏ nhất là 222 và lớn nhất là AAA), sau đó đến Liêng (gồm 03 lá bài liên tiếp, nhỏ nhất là A23 và lớn nhất là QKA), tiếp đến là Ảnh còn gọi là Ba tây (gồm 03 lá bài hình người J, Q, K), cuối cùng nhỏ nhất là Điểm (cộng các lá bài với nhau, bỏ phần chục lấy phần đơn vị để so sánh, cao nhất là 9 điểm, nhỏ nhất là 0 điểm; các lá bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm; A được tính là 1 điểm). Nếu các lá bài tương đương nhau về Liêng, Ảnh và Điểm thì tiếp tục so chất trong các lá bài, từ lớn nhất đến nhỏ nhất là Cơ, Rô, Chuồn, Bích; Người thắng cược là người có 03 lá bài lớn nhất và lấy hết số tiền cược của ván bài đó. Sau khi thống nhất hình thức đánh bạc, Trần Thị S, Nguyễn Thị L, Hoàng Thị H và Hoàng Văn T tiến hành đánh bạc đến 15 giờ 45 phút, cùng ngày thì bị Công an xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, phát hiện lập hồ sơ xử lý, tạm giữ trên chiếu bạc số tiền là 1.990.000 đồng và 02 bộ bài tu lơ khơ đã qua sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ trên người của Hoàng Thị H số tiền là 2.050.000 đồng và Hoàng Văn T số tiền là 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Trần Thị S mang theo số tiền là 630.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc; Nguyễn Thị L mang theo số tiền là 370.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc; Hoàng Thị H mang theo số tiền là 2.370.000 đồng, tuy nhiên chỉ sử dụng 320.000 đồng để đánh bạc; Hoàng Văn T mang theo số tiền là 3.670.000 đồng, chỉ sử dụng 670.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 1.990.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, số tiền: 7.040.000 đồng, trong đó số tiền 1.990.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 2.050.000 đồng thu giữ

trên người của Hoàng Thị H và 3.000.000 đồng thu giữ trên người của Hoàng Văn T.

- 02 bộ bài Tu lơ khơ (mỗi bộ 52 lá bài), đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số: 54/CT-VKSTH-HS ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trần Thị Song về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu giữ nguyên quyết định truy tố Trần Thị S về tội “Đánh bạc”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; các điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị S bằng hình thức phạt tiền với số tiền từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Vật chứng vụ án:

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng năm 2015 tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tu lơ khơ (mỗi bộ 52 lá bài).

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu số tiền 1.990.000đ (một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H số tiền 2.050.000đồng và ông Hoàng Văn Tuyên số tiền 3.000.000đồng.

Án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị S tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình; không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị S: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị S đã khai nhận vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 25/7/2022, bị cáo cùng chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn T đến nhà chị Nguyễn Thị L chơi. Tại đây chị L rủ S, H và T cùng nhau đánh bạc, tất cả đều đồng ý. Chị L lấy ra 02 bộ bài có sẵn trong nhà rồi cả bốn người cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” thắng thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa phát hiện. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc và thu giữ trên chiếu bạc là 1.990.000đồng. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Song đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình sinh sống tại địa phương đã có nhiều hoạt động tích cực trong các phong trào Hội phụ nữ và ban chỉ huy thôn, xã triển khai. Mặt khác, bị cáo có con trai tham gia nghĩa vụ quân đội, có thành tích tham gia chữa cháy rừng xảy ra trên địa bàn xã Thanh Hóa, bị cáo là người phát hiện đầu tiên và tích cực cùng người dân dập tắt đám cháy, hành động này đã được nhân dân trong thôn, xã ghi nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn tạo nên tệ nạn xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Mặc dù số tiền thu được tại sòng bạc dưới 5.000.000đ nhưng trước đó vào ngày 25/12/2021 bị cáo Trần Thị S đã bị Công an xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc” do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe làm gương cho người khác. Tuy nhiên cũng cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì số tiền tham gia đánh bạc ít, có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Mặt khác, bị cáo có hoạt động tích cực trong các phong trào tại địa phương về xây dựng nông thôn mới. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách

ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo.

[6] Liên quan trong vụ án còn có Nguyễn Thị L, Hoàng Thị H và Hoàng Văn T là những người cùng tham gia đánh bạc với Trần Thị S. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định số tiền dùng đánh bạc là 1.990.000 đồng, Nguyễn Thị L, Hoàng Thị H và Hoàng Văn T chưa bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, chưa bị kết án về các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi trên của Nguyễn Thị L, Hoàng Thị H và Hoàng Văn T đã bị Công an huyện Tuyên Hóa xử phạt vi phạm hành chính Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) bộ bài Tú-lơ-khơ đây là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.990.000đ (một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành là số tiền dùng để đánh bạc nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.050.000đ thu giữ trên người Hoàng Thị H và 3.000.000đ thu giữ trên người Hoàng Văn T. Số tiền này Hoàng Thị H và Hoàng Văn T mang theo người nhưng không dùng vào mục đích đánh bạc nên cần án dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị H số tiền 2.050.000đ và anh Hoàng Văn T số tiền 3.000.000đ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Thị S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị S phạm tội: “Đánh bạc”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị S số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài Tú-lơ-khơ.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu số tiền 1.990.000đ (một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H số tiền 2.050.000đ (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) và ông Hoàng Văn T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, tiền mặt tại KB, tiền mặt tại NH lập ngày 18/11/2022 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Thị S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L, bà Hoàng Thị H. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn T. Tuyên bố bị cáo, bà Nguyễn Thị L, bà Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/12/2022); riêng đối với ông Hoàng Văn T thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án nơi có hộ khẩu thường trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Công an Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ - Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Thủy